



## NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TƯỢNG GIÁM TRAI BẰNG GỐM TRONG CHÙA GIÁC VIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Thu Tâm\**

*Trường Đại học Sài Gòn*

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-4-2017; ngày phân biên đánh giá: 10-8-2017; ngày chấp nhận đăng: 27-8-2017*

### TÓM TẮT

*Tượng Phật Giám Trai trong chùa Giác Viên ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là pho tượng gốm tráng men quý hiếm thuộc dòng gốm Cây Mai, Sài Gòn xưa. Đây là pho tượng được chế tác vào năm 1880, rất độc đáo về mặt mỹ thuật, mang nhiều giá trị trong nghiên cứu nghệ thuật truyền thống Nam Bộ. Bài viết cũng là một trong những cơ sở ban đầu để nghiên cứu về đặc trưng của mỹ thuật Nam Bộ.*

**Từ khóa:** giải phẫu tạo hình, gốm tráng men, nghệ thuật tạo hình, tượng thờ.

### ABSTRACT

*The art of making Giam Trai Buddha statue with pottery at Giac Vien pagoda in Ho Chi Minh City*

*The Giam Trai Buddha statue at Giac Vien pagoda in Ho Chi Minh City is a rare glazed ceramic statue of Cay Mai pottery in ancient Saigon. It was made in 1880, of great values in fine arts and researches about traditions of the Southerners. This article is an initiative for further research on the unique features of the fine arts of the Southern Vietnam.*

**Keywords:** anatomy arts, glazed ceramic, visual arts, worshipped statues.

### 1. Sơ lược về tượng Giám Trai và nghệ gốm

Chùa Giác Viên được tạo dựng khi trùng tu chùa Giác Lâm lần thứ nhất vào khoảng năm 1802 – 1804 (tương truyền chùa đã có từ năm Gia Long thứ 1), chùa tọa lạc tại phường 3, Quận 11, TPHCM. Ban đầu chùa là một am nhỏ nằm trên một gò cao bên cạnh con lạch thông với rạch Ông Bướng và kênh Lò Gốm, là nơi tập kết gỗ từ ghe lên, từ đây người ta dùng đường bộ kéo gỗ về để xây dựng chùa Giác Lâm. Chùa Giác Viên được chia làm 3 trục song song, có cấu trúc hình chữ “trung”. Hai bên

của dãy nhà thờ chính là Đông lang và Tây lang. Tại chùa, ngoài những bao lam có giá trị nghệ thuật còn có 153 pho tượng Phật (riêng chính điện có 128 tượng) mang giá trị về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật. Đáng chú ý, ở chùa Giác Viên còn có một pho tượng cổ được tạo tác bằng chất liệu gốm tráng men - tượng Phật Giám Trai được đặt ở gian thờ Đông lang. Đã có nhiều học giả nghiên cứu về chùa, trong đó có Huỳnh Ngọc Trảng. Ông đã đề cập pho tượng Phật Giám Trai tại chùa Giác Viên trong cuốn sách *Gốm Cây Mai - Sài Gòn xưa*. Cũng theo tác giả, hiện nay trong chùa ở

\* Email: tranha056@gmail.com

TPHCM chỉ có hai tượng Phật Giám Trai, một tượng ở chùa Giác viên và một tượng thờ trong chùa Phước Lưu do lò gốm khu vực Cây Mai tạo tác bằng chất liệu gốm sứ.

Các lò gốm Cây Mai cho tới nay cũng chưa có nhà nghiên cứu nào xác định chính xác được hình thành từ năm nào, chỉ biết rằng vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, từ trước thời Gia Long thứ 17 (1818) đã có rất nhiều lò gốm. Nghề gốm của vùng đất này được thể hiện qua hai chứng cứ xưa: Trong bản đồ Trấn thành Gia Định của Trần Văn Học vẽ năm 1815, đã ghi nhận địa danh xóm Lò Gốm. Trong bài phú cổ đầu thế kỉ XIX “Gia Định phong cảnh vịnh” cũng có viết: “Lạ lòng xóm Lò Gốm, Chân vò vò Bàn cổ xoay trời”. Theo Nguyễn Thị Hậu, các lò gốm của Sài Gòn đều có chung một nguồn gốc từ khu vực ban đầu có tên là xóm Lò Gốm, từ đây theo quá trình phát triển và các yếu tố lịch sử mà lan rộng sang các vùng xung quanh như Biên Hòa, Lái Thiêu... Xóm Lò Gốm có nhiều lò và tiệm buôn bán khác nhau, làm ra các sản phẩm rất đa dạng, từ các đồ gốm gia dụng thô mộc đến đồ sành tinh xảo. Trong đó khu vực nằm phía Bắc chùa Cây Mai (nên gọi là Gốm Cây Mai) là nơi tập trung các lò gốm có chất lượng cao, làm ra các sản phẩm sành men màu. Các sản phẩm gốm Cây Mai phong phú về chủng loại, hình thức thể hiện, gồm đồ dùng sinh hoạt gia dụng, đồ thờ cúng, tượng thờ trang trí. (Nguyễn Thị Hậu, 16/6/2008)

Các nguyên liệu đất làm gốm được khai thác quanh khu vực này. Nguyên liệu “đầu” gọi là “bạc đầu” mua từ Trung Quốc, còn màu men được pha chế tại chỗ, việc

thực hiện tô men được người thợ vẽ vẽ rất ngẫu hứng. Dèbes đã viết trong Etude sur les industries de terres Cuites en Cochinchina Excursion et Reconnaissances 1882, “Ở Hòa Lục có hơn 30 lò gốm sản xuất gạch ngói, lu hũ và đồ sành” (Trương Ngọc Tường, 13/6/2012). Cũng theo Trương Ngọc Tường (2012), “Con số 30 mà Dèbes đưa ra chắc chắn có một số lò sản xuất theo kĩ thuật Việt, một số sản xuất theo kĩ thuật Hoa. Riêng những lò gốm Việt xung quanh khu vực Chợ Lớn (lúc đó đã gọi là Chợ Lớn) cũng khá đông, nơi họ thành lập một hội đoàn, nay có biển hiệu Đào Lư hội quán (Hội quán lò gốm) giữ tại đình Phú Hòa (Phú Lâm).

Để hiểu thêm giá trị đích thực của pho tượng Giám Trai trong chùa Giác Viên, chúng tôi mong muốn thông qua việc nghiên cứu về nghệ thuật tạo hình sẽ khẳng định những giá trị về xã hội, văn hóa, nghệ thuật của pho tượng, đồng thời thấy được mối quan hệ tiếp biến của giao lưu văn hóa Ấn, Trung trong sinh hoạt tôn giáo của người Việt ở phương Nam vào thời hình thành vùng đất Nam Bộ. Đây là tác phẩm tượng gốm Giám Trai Nam Bộ độc đáo được thờ cúng trong chùa Việt từ thế kỉ XVIII đến thế kỉ XIX còn tồn tại đến nay ở Việt Nam. Bài viết này giúp hiểu thêm về giá trị nghệ thuật người xưa để lại mà người đời sau cần phải có trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ, phát triển những vốn cổ quý giá đó.

## 2. Tượng Giám Trai

Tượng Giám Trai trong chùa Giác Viên là một tác phẩm bằng gốm thuộc dòng gốm Cây Mai (dựa vào những thông

tin được ghi xuất xứ và niên đại trên bệ tượng cũng như dựa vào sắc màu men *luru li* đặc trưng của pho tượng Phật). Theo nhận định của các nhà nghiên cứu thì gốm Cây Mai xuất hiện vào khoảng trước thế kỉ XIX. Tác phẩm tượng Giám Trai được ghi tạo tác năm 1880, như vậy tuổi thọ của tượng tính đến nay đã gần 137 năm.

### 2.1. *Mô tả tượng*

*Mô tả chung:* Tượng Giám Trai gồm ba phần chính, phần dưới là bệ tượng, trên bệ tượng là bệ ngồi có hình khối hộp chữ nhật, kích thước nhỏ hơn và trên bệ ngồi là tượng Phật Giám Trai, một chân Phật đặt trên mặt bệ, chân kia co, gác lên bệ ngồi.

*Tư thế tượng:* Tượng Phật trong thế ngồi thẳng lưng, thoải mái, vững chãi với tay trái chấp trước ngực, tay phải thẳng hàng phía dưới, lòng bàn tay phải úp nằm ngang đặt lên đuôi cán rìu. Một chân co, một chân duỗi, chân trái đặt xuống bệ dưới, gót hơi đưa vào trong, đầu gối nhô ra ngoài, chân phải co, gác lên bệ ngồi. Một tư thế cho thấy sự thoải mái, nghỉ ngơi, buông lỏng các cơ nhưng như muốn đứng dậy.

*Đầu tượng:* Tượng có khuôn mặt chữ điền, đầu trần, không tóc, trên trán có con mắt dọc theo trục mặt (con mắt thứ ba nằm dọc theo hướng trục mặt thường thấy ở các Phật như Phật bà Quan Âm... người ta hay gọi là con mắt chiếu yêu). Tượng Phật Giám Trai còn được tạo tác với râu quai nón (ảnh hưởng của Phật giáo Ấn Độ), mặt nhìn thẳng, dài tai dài, to, vành tai ngoài rõ ràng, lông mày rậm. Mắt dướn lên làm hai mắt mở to. Khóe mắt nổi rõ, tròng hơi lồi ra phía trước, rõ mí trên và mí dưới, rõ cả

bọng mắt và những đường rãnh dưới bọng mắt, mắt có đuôi vút sang hai bên. Mũi thẳng, trái mũi lớn, lỗ mũi kín. Môi với khối đầy, môi dưới dày và chẻ, có đường chỉ đi theo vành môi, nhân trung rộng và rất sâu, không bị ria che khuất, miệng hơi mỉm cười có nếp. Chân dung tượng mang tính tả thực.

*Thân tượng:* Tượng có đặc điểm ngực nở, bụng hơi phệ, mình tượng dày, thân trước và thân sau cân đối, được chú ý thể hiện nhiều chi tiết ở thân trước. Thân để trần 2/3 bên phải xuống đến nửa bụng, tay bên phải để trần.

*Y phục:* Áo cà sa khoác ngoài bên vai trái, vạt áo buông trước ngực, thông xuống dưới, vắt qua che nửa phần dưới bụng, phủ lên đùi. Tay trái Phật nằm dưới tấm cà sa, lộ cổ tay bàn tay trái ra ngoài. Tấm lụa trắng nhỏ được vắt từ trước ngực phải chạy từ vai phải bay vòng lên phía sau gáy rồi vắt lên sang vai trái, chạy xuống dưới luồn ra sau tay áo trái. Những nếp gấp của tấm áo cà sa như phủ rũ xung quanh đùi trái, phía trong là quần với ống rộng lộ ra cổ chân và bàn chân, các nếp gấp quần, áo với những chi tiết tự nhiên. Bàn chân tượng Giám Trai đi dép được cột bằng những sợi dây nhỏ như sợi dây gai bắt chéo thắt nút ở cổ chân. Từ bàn chân, ngón chân, móng chân của tượng được nghệ nhân thực hiện với kĩ thuật điêu luyện độc đáo.

Tượng Giám Trai không trang trí hoa văn trên y phục mà tập trung vào sự diễn tả các nếp áo tạo ra những đường lượn mềm mại. Dải lụa trắng nhỏ chuyển động nhẹ nhàng như đang bay rất khéo léo.

*Màu men của tượng:* Toàn bộ tượng

được sử dụng 5 màu men, gồm: nâu, vàng nhạt, nâu nghệ nhạt, xanh ngọc (xanh lưu li), trắng và đen. Diện tích sử dụng màu xanh ngọc và hai màu nâu là nhiều nhất, tập trung ở áo cà sa (xanh ngọc), màu da

tượng (nâu vàng nhạt) và màu quần (nâu nghệ nhạt). Màu trắng được sử dụng cho tấm lụa và lưới riu. Màu đen sử dụng cho bộ râu quai nón và thân riu.

**Bảng 1. Kích thước và tỉ lệ của tượng Giám Trai trong chùa Giác Viên**

<b>BỘ PHẬN TƯỢNG</b>	<b>CAO (cm)</b>	<b>NGANG (cm)</b>	<b>SÂU (cm)</b>	<b>MÀU MEN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>Toàn bộ tượng</b>	87,0	51,0	35,5		
<b>Bệ ngò</b>	21,0	47,0	16,3	Nâu đậm	
<b>Bệ tượng</b>	10,0	51,0	35,5		
<b>Đầu (cả râu)</b>	14,5	10,0	12,0	Nâu vàng nhạt	
<i>Chân mày tới chân mũi</i>	6,5				
<i>Chân mũi tới cằm (cả phần râu)</i>	5,5				
<b>Cổ</b>	2,0	7,5	7,5	Nâu vàng nhạt	
<b>Thân</b>	41,0	21,0		Nâu vàng nhạt	
<i>Từ cằm tới đầu vú</i>	13,0				
<i>Từ đầu vú tới rốn</i>	13,0				
<i>Ngang vai</i>		29,0			
<i>Ngang ngực</i>		20,0			
<i>Tay: phải/trái</i>		5,0	5,0		
<i>Vai tới khuỷu</i>	20,0/22,0				
<i>Khuỷu tới cổ tay</i>	16,0/18,0				
<i>Bàn tay</i>	10,7/10,7	6,0/6,0			
<i>Ngón tay</i>	6,0				
<i>Cùi tay phải đến cùi tay trái</i>		35,0			
<b>Chân: phải/trái</b>					
<i>Gối tới cổ chân</i>	17,0/17,0				
<i>Bàn chân</i>	14,0/14,0	6,5/6,5			
<i>Khoảng giữa cách hai đầu gối</i>		46,0			



**Hình.** Tượng Giám Trai và tỉ lệ theo giải phẫu tạo hình

Các đoạn  $AB = BC = CD = DE = FG = GH$  cho thấy về mặt tỉ lệ khá chuẩn mực. (Phần vẽ nét đứt đã bị gãy).

Qua việc đo kiểm tra, khảo sát cấu trúc, chúng tôi tạm đưa ra nhận xét về tỉ lệ tượng Giám Trai được các nghệ nhân thực hiện như sau:

(i) Về tỉ lệ phần đầu và toàn thân, tượng làm khá đúng theo quy chuẩn giải phẫu tạo hình. Duy phần chân hơi ngắn so với tỉ lệ của người bình thường, đây cũng là đặc điểm của nhiều pho tượng cổ, thường rút tỉ lệ ở phần chân. Các vị trí mắt, mũi, miệng trên khuôn mặt tương đối đúng tỉ lệ, toàn bộ thân tượng cân đối. Chân hơi ngắn nhưng trong tư thế ngồi nên không lộ ra nhiều sự sai lệch đó.

(ii) Tượng có sự diễn tả khá đơn

giản, song nghệ nhân chú ý nhấn mạnh đến các chi tiết của y phục, các chuyển động của nếp quần áo theo dáng ngồi, dáng vè của nếp theo chân duỗi, chân co, gác lên bệ ngồi, tạo nên sự phong phú của hình thể. Cánh tay phải và cánh tay trái tạo một góc  $45^\circ$ , bàn tay tạo góc  $45^\circ$ , cánh tay phải và cẳng tay phải tạo góc  $135^\circ$ , bàn tay phải song song với mặt bục tượng. Cẳng chân trái và đùi trái tạo thành góc  $90^\circ$  và nghiêng  $80^\circ$  so với mặt bục tượng.

## 2.2. Nghệ thuật chế tác

Trong tư liệu khảo sát của các nhà nghiên cứu cho thấy nghệ nhân ở các lò gốm Nam Bộ xưa đã dựa trên tính chất của đất để tạo tác tượng. Tượng hoàn toàn được nặn bằng tay từ đất cuộn tròn, trực tiếp, không dùng khuôn dập. Nghệ

nhân đã thực hiện tạo tác tượng Giám Trai bắt đầu từ việc tạo phần đế và bực ngồi. Họ cán đất thành các tấm theo yêu cầu rồi cắt vuông vắn thành khối hộp 5 mặt. Sau đó ghép chúng lại với nhau khi các mảng đã định hình nhưng chưa khô, dựa trên bệ ngồi. Nghệ nhân tiếp tục đắp bằng tay tạo dáng tượng gồm các phần chính như thân, chân, tay và đầu.

Sau khi tạo tác phần thân tượng hoàn chỉnh, nghệ nhân đắp thêm các chi tiết của tượng như lông mày, râu, áo cà sa, dải lụa... Khác với các nhà điêu khắc hiện đại, việc tạo tác các chi tiết được tính trước, họa sĩ gần như cùng đắp một lần các chi tiết và lên dần toàn bộ.

Việc xây dựng pho tượng bằng tay đã tạo nên một tác phẩm mang tính độc nhất, thể hiện nhiều cảm xúc, tình cảm của nghệ nhân. Qua đường nét, mảng khối, các chi tiết của tượng được chú ý và trau chuốt cẩn thận. Các nếp vải, sự uốn lượn của dải lụa tạo cho những mảng khối đất trở nên mềm mại, nhẹ nhàng. Quan sát cấu trúc của tượng Phật, ta thấy rõ sự điều luyện, lành nghề của nghệ nhân gốm Cây Mai, Sài Gòn xưa.

### 2.3. *Nghệ thuật tạo hình*

Về bố cục tổng thể, tượng Phật tạo thành hình tháp vững chãi, chắc chắn. Tỷ lệ chung thuận mắt, phần thân khá cân đối và cũng là phần đập vào mắt người xem, các phần chi trên cân đối, phần chi dưới ngắn nhưng không gây khó chịu cho người xem, đây cũng là cùng tình trạng chung của các tượng thờ. Tư thế, hướng của cẳng tay, cánh tay, đùi, cẳng chân thay đổi về hướng và chiều, liên tục tạo trạng thái động,

không lặp lại, có vẻ sống động. Cái tĩnh và chi tiết động đã tạo cho tượng Giám Trai trong chùa Giác Viên độc đáo hơn tượng Giám Trai hiện có ở các chùa Việt khác như chùa Hội Sơn, chùa Phước Lưu... Các đường uốn lượn nhịp nhàng từ trên phần dải lụa sau đầu, xuống nếp quần áo trải dài đến chân, tạo một đường lượn uyển chuyển, giúp pho tượng tuy ngồi tĩnh mà tạo hình lại động, cho thấy tài năng của nghệ nhân. Việc thay đổi hướng của tay, chân, toát lên thần thái của tượng, cái động trong tư thế tĩnh. Chân đi dấp cật bằng dây sợi nhỏ, rất gần với cuộc sống đời thường, đầu để trần, không đội mũ, quần khăn. Khác với các tượng gốm Giám Trai trong chùa Phước Lưu và tượng gỗ Giám Trai trong chùa Phước Tường, Hội Sơn... các tượng Phật này thường ngồi ở tư thế thẳng lưng, tĩnh tại, hai tay song song đặt trên tay vịn của ngai, hay một tay đặt trên đùi cán riu, một tay chấp trước ngực, hai chân song song ở tư thế tĩnh, thả lỏng vuông góc, đặt trên mặt bệ tượng và đầu quần khăn hay đội mũ, chân Phật đi hài hay đi giày.

Sự kết hợp tương phản nhưng hài hòa của phần đơn giản (vùng da thịt lộ trần) với phần phức tạp (nếp quần áo) càng làm ngôn ngữ biểu cảm của tượng thêm thú vị. Cách diễn tả vải, lụa của nghệ nhân cũng tạo sự chú ý, chất mềm của vải thể hiện qua các nếp uốn lượn nhẹ nhàng, tấm lụa uốn bay tung lên hai bên vai. Hiện nay, do quá trình tu bổ và di chuyển mà dải lụa tung lên hai bên vai đã bị gãy phần dải lụa bay sau gáy, vết gãy vẫn còn. Cách thể hiện hai dải lụa tung vòng lên hai bên vai thể hiện phong cách tượng thờ Hoa rất rõ.

Đặc biệt, nghệ nhân đã chú ý diễn tả thần thái của nhân vật, bộc lộ rõ tình cảm: Phật với tính tình trầm mà cương quyết, dễ gần, chứa đựng một lẽ sống, triết lí sâu sắc.

Màu men của tượng Giám Trai trong chùa Giác Viên được sử dụng tinh tế với 5 màu và có đủ gam màu nóng – lạnh, sáng – tối, các màu nóng chiếm diện tích nhiều hơn thêm màu lạnh (xanh lam của áo cà sa). Màu đen được sử dụng với diện tích nhỏ, đặt vào chỗ hợp lí và khá đắt làm tôn lên thần thái của nhân vật. Bên cạnh đó, các mảng tráng men láng, mảng gốm thô mộc đã tạo “chất” cho pho tượng. Khi quan sát phần áo, quần, khăn tráng men, sự phản quang như làm cho tượng bừng sáng lên. Hai màu men chủ đạo trên tượng là vàng da lươn và xanh ngọc trên áo cà sa đã tạo nên sự tương phản về màu nóng lạnh.

Hình thức của tượng Phật thể hiện sự gần gũi đời thực hơn là theo những nguyên tắc truyền thống. Điều này đã tạo nên một tác phẩm nghệ thuật với phong cách tả thực, sống động. Ngoài cách tạo hình sinh động, tác phẩm còn vừa mang tính đời vừa góp phần làm rõ thân phận phong trần của Đức Phật Giám Trai. Điểm đặc biệt thể hiện đời thực trong tác phẩm còn nằm ở cách diễn tả đôi dép dưới chân của vị Phật này. Thông thường, tượng Phật để chân trần, nhưng ở đây, nghệ nhân đã cho tượng Phật mang dép. Chi tiết này chứng tỏ nghệ nhân tạo tác đã có những nghiên cứu thực tế rất kĩ, họ đã thổi hồn vào pho tượng làm cho tác phẩm càng như gần lại với đời thường. Quan sát kĩ ta thấy ở trán tượng Giám Trai có con mắt thứ ba, con mắt này là dấu hiệu của một tượng Phật, thể hiện

tướng vô kiến đỉnh, trên đỉnh mắt nhô cao thể hiện đỉnh Unisha, Lậu Tận Thông tức đạt được trí tuệ Phật, hiểu biết cùng tận từ trong tới ngoài mọi biến chuyển của vũ trụ. Tóm lại, tượng Phật Giám Trai trong chùa Giác Viên mang phong cách Phật giáo Ấn rõ nét, pho tượng được nghệ nhân là người Hoa ở lò gốm Sài Gòn xưa thực hiện tại khu vực làng gốm Cây Mai và được thờ trong chùa Việt. Đây là một tượng gốm Giám Trai độc đáo có giá trị nghệ thuật cao, thể hiện rõ sự giao lưu, tiếp biến của mỹ thuật chùa Việt ở TPHCM.

### 3. Kết luận

#### 3.1. Về lịch sử

Trải qua những triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn, ông cha ta đã mở cõi về phương Nam, cùng với quá trình mở mang bờ cõi đó là sự phát triển của các làng nghề. Làng nghề gốm Nam Bộ cũng ra đời trong hoàn cảnh đó. Gốm đã được sử dụng trong đời sống, xã hội của người Việt tại Nam Bộ từ xa xưa. Tượng gốm Giám Trai là một tác phẩm mỹ thuật được chế tác phục vụ việc thờ cúng trong thời khai hoang, khẩn đất ở Đàng Trong. Vì vậy tượng thờ này đã trên trăm năm song hành cùng cư dân Việt trong hơn 300 năm tồn tại ở vùng đất Nam Bộ.

Tượng Giám Trai là trong số ít tượng có ghi thời gian thực hiện, đối chiếu với lịch sử phát triển của vùng đất Sài Gòn xưa, từ tác phẩm này có thể hình thành một bối cảnh lịch sử về phát triển kinh tế cũng như quan niệm về Phật giáo, văn hóa của thời kì mà vùng đất Nam Bộ đang trên đà mở rộng, phát triển; trình độ thẩm mỹ của dân tộc Việt trong một giai đoạn phát triển

của lịch sử, khi mà cuộc sống thường nhật của con người còn phụ thuộc vào may rủi. Lò gốm Cây Mai nay chỉ còn lại dấu tích và tượng Giám Trai - gốm Cây Mai là một cổ vật của dân tộc. Pho tượng cũng là một chứng nhân lịch sử cho sự tồn tại một địa danh cổ của phương Nam. Gốm Sài Gòn - Gốm Cây Mai của xóm Lò Gốm “chơn vò vò Bàn Cổ xây trời”, “Gốm sành men màu Cây Mai đã xuất hiện trong lịch sử gốm mỹ thuật Nam Kỳ như những kẻ tiên phong. Chính vì vậy, bản thân ngành nghề thủ công này và những thành tựu của nó có giá trị lịch sử đáng kể”. (Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc, 1994, tr.40).

### 3.2. Về văn hóa

Theo chúng tôi, việc sử dụng nguyên vật liệu gốc mua từ Trung Quốc nhưng việc tạo men ngay tại làng gốm Cây Mai mang những đặc thù riêng. Các màu nâu nhạt (men da lươn) có hai sắc độ sử dụng trên da, quần; màu men xanh ngọc được sử dụng trên áo cà sa; màu trắng được dùng trên dải lụa, lưới riu... là những màu thường thấy trên đồ gốm của thời Lý, Trần, Nguyễn. Tuy nhiên, trên tượng Giám Trai, các màu men đời trước sử dụng đơn lẻ thì nay phối hợp lại với nhau tạo nên một hòa sắc khá đặc biệt và cũng ít nhiều ảnh hưởng gam màu men từ Trung Quốc. Đồng thời, cách tô màu đậm nhạt trên tượng Phật phảng phất cách thể hiện của tranh thủy mặc Trung Quốc. Nhưng điều đáng nói ở đây là nghệ nhân chế tác tác phẩm này lại chính là những người lam lũ khai khẩn trên vùng đất phương Nam. Chính vì vậy mà gốm Cây Mai thấm đượm tinh thần của những người Việt đi khai khẩn vùng đất

mới. Nghệ nhân đã thổi vào tác phẩm của mình một phong cách riêng, phù hợp phong tục, tín ngưỡng người Việt - một đặc trưng Việt. Sự đặc trưng của vùng đất phương Nam còn nằm ở cách thể hiện sự giao lưu nghệ thuật trên cùng một pho tượng trong chùa Việt với toàn bộ tượng Giám Trai mang sắc thái của dòng Phật giáo Ấn Độ; nguyên vật liệu gốc, kỹ thuật để làm tượng Phật phần lớn từ Trung Quốc; do người nghệ nhân Việt, Hoa cùng tạo tác thành tác phẩm của người Việt. Điều đó thể hiện tính giao thoa của nghệ thuật, của các dân tộc, của văn hóa Việt - Hoa - Ấn mà ta thấy ở nhiều nơi trên vùng đất Nam Bộ. Những nghệ nhân gốm Cây Mai đã biết chắt lọc tinh hoa của thế giới để tạo nên những tác phẩm mang tinh thần thuần Việt sâu sắc.

Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng của tiếp biến văn hóa từ gốm Cây Mai lên gốm Biên Hòa cũng rất sâu sắc. Nhiều nghệ nhân lão luyện gốm Cây Mai đã đến dạy nghề ở Trường Mĩ nghệ Biên Hòa (sau năm 1925). Đây là sự kế thừa truyền thống văn hóa của gốm Cây Mai, nên gốm Cây Mai nói chung và tượng Giám Trai - Cây Mai nói riêng mang đậm nét văn hóa truyền thống phương Nam cổ, một nét văn hóa tâm linh thờ cúng cổ. Đây là thành tố cội nguồn hình thành văn hóa Việt Nam xuyên suốt từ 1000 năm trước đến nay. Gốm Cây Mai đã trải qua những thăng trầm bởi sự biến thiên của lịch sử. Nhiều cuộc chiến tranh đi qua, hiện nay là quá trình đô thị hóa, việc gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống là hết sức cần thiết. Di tích lò gốm Cây Mai – một nét văn hóa đặc



trung phương Nam rất khó tìm nên yêu cầu về bảo tồn gốm Cây Mai cần được đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

### 3.3. Về nghệ thuật

Gốm là nghệ thuật giao thoa giữa đất và lửa, đó là thế giới đầy biến ảo sắc màu của đất qua lửa. Trong lĩnh vực mỹ thuật, tượng Giám Trai - gốm Cây Mai đã công hiến một loại gốm men *xanh lưu li* đặc trưng mà ảnh hưởng của nó đối với gốm sành xốp men màu thời sau là rất quan trọng.

Nhận dạng về tượng thờ mang phong cách Trung Hoa: “Trang phục, trang trí hoa văn, trang sức. Nét mặt thon dài với đôi mắt hơi xếch, nhỏ, mày cong, mũi nhỏ, môi mỏng” (Trần Hồng Liên, 2008, tr.90). Tượng Giám Trai chùa Giác Viên không có những đặc điểm của phong cách Trung Hoa (không trang trí hoa văn trên vạt áo, mặt vuông chữ điền, mắt mở to, lông mày dướn lên, trái mũi lớn, môi dày, miệng hơi cười, bộ râu quai nón rõ nét). Tượng Giám Trai mang đậm phong cách Phật giáo Ấn nhưng thoát ra ngoài khuôn khổ, quy ước tạo tác tượng thờ và rất gần gũi với đời thường, đậm nét văn hóa Việt ở vùng đất mới.

Tượng Giám Trai - gốm Cây Mai là một tác phẩm nghệ thuật cổ tuyệt đẹp, đáng

về vừa phóng khoáng thanh thoát lại vừa uy nghi. Nghệ thuật phối hợp men màu, sự kết hợp hài hòa giữa cái thô mộc và chất mềm mại của nếp áo làm cho tác phẩm mang phong cách sáng tạo và một xu hướng nghệ thuật rất riêng biệt: mộc mạc sâu lắng, đầy nội tâm. Đó là phong cách nghệ thuật sáng tạo bằng tâm hồn luôn hướng đến cái đẹp, cái thiện. Tượng Giám Trai được tạo tác trên tích nhà Phật, mang hơi thở của Phật giáo Ấn Độ và được những nghệ nhân người Hoa, Việt thực hiện trên đất Việt khi họ định cư ở Đàng Trong với sự chấp thuận của chúa Nguyễn và pho tượng được thờ trong chùa của người Việt trên đất Sài Gòn đã cho thấy sự giao lưu văn hóa nghệ thuật Phật giáo sâu sắc ở vùng đất này và dần ăn sâu vào tâm thức con người vùng Nam Bộ. Đó cũng là một trong những yếu tố tạo nên phong cách sống mang đặc thù của con người nơi đây. Chính những cổ vật quý đã giúp chúng ta nhìn lại một nền nghệ thuật gốm cổ. **Đây cũng là chứng nhân của sự giao lưu tiếp biến giữa nghệ thuật Ấn Độ, Việt, Hoa trên vùng đất Sài Gòn.** “Biển di sản tượng cổ của cha ông thành tài sản của chúng ta, chúng ta không chỉ để viên ngọc trong bảo tàng mà phải gắn vào cuộc sống hôm nay” (Chu Quang Trứ, 2016, tr.516).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phan An (chủ biên). (1990). *Chùa Hoa Thành phố Hồ Chí Minh*. TPHCM: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trần Lâm Biền. (1996). *Chùa Việt*. Hà Nội: NXB Văn hóa - Thông tin.
- Trịnh Hoài Đức, (Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh, Đào Duy Anh dịch). (1998). *Gia Định thành thông chí*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Thu Giang, Nguyễn Duy Cần. (2013). *Phật học tinh hoa*. TPHCM: NXB Trẻ.

- Nguyễn Thị Hậu. (16/6/2008). Xóm Lò Sài Gòn xưa. <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-co-trung-dai-o-viet-nam/489-nguyen-thi-hau-xom-lo-gom-sai-gon-xua.html>
- Cao Lập, Nguyễn Trọng Chức, Lê Triều Điền, Lê Ký Thương. (2007). *Góm Phương Nam*. TPHCM: NXB Sở Văn hóa Thông tin.
- Trần Hồng Liên. (2008). *Chùa Giác Lâm, di tích lịch sử - văn hóa*. TPHCM: NXB Khoa học Xã hội.
- Trần Phương Nam. (1987). *Chùa Giác Viên - Chùa Hộ Đát*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Phòng Di sản Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sở Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh. (1993). *Hồ sơ di tích kiến trúc, nghệ thuật cấp quốc gia chùa Giác Viên, Quận 11*, Trung tâm bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc. (1994). *Góm Cây Mai - Sài Gòn Xưa*. TPHCM: Nxb Trẻ.
- Chu Quang Trứ. (2016). *Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc*. Hà Nội: NXB Mỹ thuật.
- Trương Ngọc Tường. (2012). *Góm Sài Gòn và xóm Chợ Lớn*, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, <http://baotanglichsvn.com/gom-sai-gon-va-gom-cho-lon-truo-ng-ngoc-tuong-106.html>.